TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 21 - 01 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG,TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông **Nguyễn Xuân Đại**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sử** - Giáo viên hưu trí

2. Ông **Lê Văn Lai** - Cán bộ

Thư ký phiên toà: Bà **Lê Trúc Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh** - Kiểm sát viên .

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 111 /2024/ HSST ngày 28/ 12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Văn H -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 21 tháng 11 năm 2007 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Giới tính:Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:Không; Quốc tịch:Việt Nam; con ông: Thái Văn T, sinh năm 1984 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1988; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 2007 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch:Việt Nam ; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Thành Đ3-** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam ; Con ông: Phạm Công H1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Thái Đình T3 -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04 tháng 7 năm 2007 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh;Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Thái Đình T4, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đức T6 -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 07 tháng 10 năm 2006 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm B, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T7, sinh năm 1985 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1987; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Vũ N -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 2006 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Hoàng Vũ C1, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị giạm giữ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024.. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Hồ Văn M -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Hồ Văn H3, sinh năm 1985 và bà Phạm Thị V1, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Văn M1 -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2007 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT Y; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Lê Văn H4, sinh năm 1974 và bà Trần Thị H5, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn S -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 2006 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T8 (chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Nguyễn Như Q -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 24 tháng 07 năm 2005 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Nguyễn Như Đ1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Nguyễn Đức Á -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 05 năm 2002 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Hoàng Nguyễn Viết D -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 08 tháng 9 năm 2007 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0912; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình H6, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng V2, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: **Thái Khắc H7 -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh trường P; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Thái Hùng K, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: **Nguyễn Bá B2 -** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2008 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính:Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Nguyễn Bá N2, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Đ2, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án. Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Văn H:

Ông Thái Văn N3, Sinh năm 1956

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Ông Nguyễn Văn C. Sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Đình T3:

Ông Thái Đình T4. Sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn M1:

Ông Lê Văn H4. Sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Khắc H7:

Bà Đặng Thị L1. Sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bá B2:

Ông Nguyễn Bá N2. Sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên: Thái Văn H, Lê Văn M1, Hoàng Nguyễn Viết D và Thái Khắc H7:

Bà Nguyễn Thị H8 - Luật sư, cộng tác viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Bá B2, Thái Đình Tài và Nguyễn Văn Đ:

Ông Lê Văn L2-Trợ giúp viên của Trung trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Văn T10, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Trần Thị N4, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Hồ Văn H3, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Đặng Thị L1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

6. Ông Phan Văn B3, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm E, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

7. Ông Nguyễn Hồng T11, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

8. Bà Trần Thị H5, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

9. Anh Thái Xuân G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm M, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Tất cả vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phan Xuân C2, sinh ngày 19/01/2009.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An..

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị H9, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lê Trọng N5, sinh ngày 20/9/2009.

Địa chỉ: Xóm T, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trọng T12, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm T, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Võ Minh T13, sinh ngày 28/3/2009.

Địa chỉ: Xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị N4, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Nguyễn Bá T14, sinh ngày 08/10/2008.

Địa chỉ: Xóm E, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị N4, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm N, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Phan Văn L3, sinh ngày 07/12/2010.

Địa chỉ: Xóm E, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn B3, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm E, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

6. Chị Trần Thị Thu H10, sinh ngày 07/11/1992.

Địa chỉ: Xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

7. Ông Thái Doãn H11, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

8. Chị Trương Thị Thanh H12, sinh năm 1986.

Địa chỉ: K, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

9. Chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Tất cả vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Đại diện trường THPT D1, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
2. Đại diện trường THPT Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
3. Đại diện trường THPT P, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
4. Đại diện trường T21, huyện Y - Nghệ An.

Tất cả vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, các đối tượng gồm Thái Văn H, sinh ngày 21/11/2007; Thái Đình T3, sinh ngày 04/07/2007; Lê Văn M1, sinh ngày 10/07/2007; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/11/2007; Nguyễn Bá B2, sinh ngày 28/09/2008; Thái Khắc H7, sinh ngày 16 tháng 07 năm 2007; Phan Xuân C2, sinh ngày 19/01/2009; Nguyễn Bá T14, sinh ngày 08/10/2008; Phan Văn L3, sinh ngày 07/12/2010; Hoàng Nguyễn Viết D, sinh ngày 08/09/2007; Nguyễn Đức T6, sinh ngày 07/10/2006; Lê Trọng N5, sinh ngày 20/09/2009; Võ Minh T13, sinh ngày 28/03/2009; Nguyễn Văn S, sinh ngày 04/06/2006; Hồ Văn M, sinh ngày 24/02/2005; Hoàng Vũ N, sinh ngày 02/06/2006; Phạm Thành Đ3, sinh ngày 23/10/2001; Nguyễn Như Q, sinh ngày 24/07/2005; Nguyễn Đức Á, sinh ngày 13/05/2002 rủ nhau tập trung tại ngã tư vòng xuyến đường N thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tại đây Thái Văn H nói với cả nhóm di chuyển lên huyện Đ thì các đối tượng còn lại cùng nhau hiểu ý của H là đi xe lên huyện Đ với mục đích cùng nhau điều khiển xe mô tô đi lên các tuyến đường thuộc huyện Đ để dàn hàng ngang, bốc đầu xe, lạng lách, đánh võng, hò hét để thoả mãn niềm vui của bản thân nên cả nhóm đồng ý.

Lúc này, Phan Xuân C2 sử dụng xe wave alpha, màu đỏ trắng đen, gắn biển số 37M1-318.19 chở theo Thái Văn H; Thái Đình T3 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu wave alpha màu trắng đen, gắn biển số 37D1-56789 chở theo Thái Khắc H7; Lê Trọng N5 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen, gắn biển số 37L2-28064 chở theo Võ Minh T13; Nguyễn Đức T6 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ không gắn biển số chở theo Hoàng Nguyễn Viết D; Phan Văn L3 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, gắn biển số 37P7-2024 chở theo Nguyễn Bá T14; Hoàng Vũ N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đen không gắn biển số chở theo Nguyễn Văn S; Phạm Thành Đ3 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen, gắn biển số 37P1-12559 chở theo Nguyễn Đức Á; Hồ Văn M sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha gắn biển số 37B2-174.19 chở theo Nguyễn Bá B2; Nguyễn Văn Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh ngọc, gắn biển số 37P1- 60464 chở theo Nguyễn Như Q; Lê Văn M1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh tím, gắn biển số 37PA-108.58.

Cả nhóm 19 đối tượng đều không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô đi theo hướng Quốc Lộ G lên thị trấn Đ, huyện Đ. Khi đi được khoảng 300 m, tại đoạn đường thuộc xã T và xã V, huyện Đ thì xe của Phan Xuân C2 chở theo Thái Văn H và xe của Nguyễn Văn Đ chở theo Nguyễn Như Q bốc đầu xe lên, H ngồi sau liên tục hò hét "*đi đê, đi đê*", Nguyễn Như Q ngồi đu phía sau đuôi xe để Nguyễn Văn Đ dễ dàng bốc đầu xe, số đối tượng còn lại đi phía sau hưởng ứng, dàn hàng ngang,

lạng lách, đánh võng, đi tốc độ cao khoảng 70km/h đến 80km/h, hò hét gây náo loạn trên tuyến đường buộc một số người đi đường phải dừng lại nép vào lề đường. Xe của Phạm Thành Đ3 điều khiển liên tục nẹt pô. Võ Minh T13, Nguyễn Đức Á và Thái Đình T3 ngồi sau quay phim, chụp ảnh.

Sau đó, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô với tốc độ cao theo quốc lộ G, khi đi đến ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc xã Y, huyện Đ, thì rẽ trái tiếp tục đi thẳng theo quốc lộ 7B theo hướng đến khu đô thị vườn xanh thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Khi đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông đầu khu đô thị vườn xanh, cả nhóm rẽ trái vào đoạn đường bên cạnh khu vực khu đô thị V, thị trấn Đ. Tại đây, Thái Đình T3 nói với Thái Khắc H7 "*lên lái đi, để tau quay video*". Sau đó, Thái Đình T3 đi xe máy chậm lại để đổi lái cho Thái Khắc H7 lên lái xe. Xe của Phan Xuân C2 chở theo Thái Văn H và xe của Nguyễn Văn Đ chở theo Nguyễn Như Q tiếp tục bốc đầu xe, H ngồi sau hò hét, số còn lại tiếp tục đi theo sau hưởng ứng, dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng, đi tốc độ cao khoảng 70km/h đến 80km/h. Trong lúc xe do Hoàng Vũ N đang điều khiển thì Nguyễn Văn S yêu cầu đổi lái với Hoàng Vũ N, Nguyễn Văn S đứng dậy đặt chân trái của Sáng vào chỗ để chân bên phải xe mô tô, sau đó Hoàng Vũ N lùi ra phía sau và Nguyễn Văn S cầm lái tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển. Khi đi hết đoạn đường lớn, cả nhóm quay xe lại và tiếp tục bốc đầu xe và gây náo loạn. Sau đó, cả nhóm phóng ga bỏ chạy đi theo hướng lên cầu B thuộc xã T, huyện Đ. Trên đường đi, có 2 xe do Phan Xuân C2 và Nguyễn Văn Đ điều khiển tiếp tục bốc đầu xe. Cả nhóm vẫn đi dàn hàng ngang, nẹt bô, lạng lách, đánh võng trên đường đi. Khi đi đến cây xăng gần cầu B thì có một số xe vào đổ xăng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi về theo đường cũ. Qúa trình di chuyển trên đường đi thì Võ Minh T13 sử dụng điện thoại di động của mình, Thái Đình T3 sử dụng điện thoại di động của Thái Khắc H7, Nguyễn Đức Á sử dụng điện thoại di động của Phạm Thành Đ3 quay video lại phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét sau đó gửi vào điện thoại của Phan Văn L3, Thái Đình T3, Nguyễn Đức Á, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Bá T14, Thái Văn H, Lê Trọng N5, Nguyễn Đức T6.

Đến chiều ngày 04/10/2024, Nguyễn Văn S, Hồ Văn M, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Nguyễn Như Q và Nguyễn Đức Á đến cơ quan Công an huyện Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã triệu tập 13 đối tượng còn lại đến làm việc để điều tra làm rõ.

* Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ thu giữ:

- 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE alpha màu xanh, đen bạc, gắn biển số: 60464. Số khung: RLHJA3911KY025721, số máy: JA39E0881733. Không có phần ướm xe. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Qua

xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T10, sinh năm 1999, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, Nghệ An (là anh ruột của Nguyễn Văn Đ). Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T10.

- 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng đen bạc, gắn biển số 37L2-28064. Số khung: RLHJA3910KY240085. Số máy: JA39E1099724. Đã qua sử dụng thu giữ của Võ Minh T13. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Trần Thị N4, sinh năm 1982, trú tại xóm N, xã S, huyện Y, Nghệ An (là mẹ ruột của Võ Minh T13). Năm 2023, chị N4 mua lại xe của chị Trần Thị N6, sinh năm 2001, trú tại khối A, thị trấn C, huyện Q, Nghệ An. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị N4.

- 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu sirius màu đỏ đen, gắn biển số: 37P1-125.59. Số khung: RLCS5C6JODY019695. Số máy: 5C6J019719. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Phạm Thành Đ3. Chủ sở hữu là anh Nguyễn Hồng T11, sinh năm 1958, trú tại xóm N, xã S, huyện Y, Nghệ An (là ông của Phạm Thành Đ3). Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hồng T11.

- 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen bạc, gắn biển số: 37P7-2024. Số khung: RLCS5C6409Y172505. Số máy: 5C64172518. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Phan Văn L3. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Phan Văn B3, sinh năm 1956, trú tại xóm E, xã L, huyện Y, Nghệ An. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Văn B3.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đen, gắn biển số 37PA-051.14. Số khung: RLHJA3937PY636734. Số máy: JA70E0158003. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Hoàng Vũ N. Qua xác minh chủ sở hữu là Hoàng Vũ N. Vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu xanh, gắn biển số 37PA-108.58. Số khung: RLHJA3933RY151204. Số máy: JA70E0477621. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Văn M1. Qua xác minh chủ sở hữu là bị can Lê Văn M1. Vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu trắng, bạc, đen, gắn biển số 37B2-174.19. Số khung: RLHHC1207BY557151. Số máy: HC12E3357161. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Hồ Văn M. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Hồ Văn H3, sinh năm 1985, trú tại xóm A, xã L, huyện Y, Nghệ An (là bố ruột của Hồ Văn M). Vào tháng 8/2024, anh H3 mua lại chiếc xe trên của anh Ngô Trí T15, sinh năm 1995, trú tại xóm A, xã B, huyện Y, Nghệ An. Cơ quan cảnh

sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu Hồ Văn H3.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu trắng, đen, bạc, biển số 37M1-318.19. Số máy: JA39E2120525. Số khung: RLHJA3922MY005537. Đã qua sử dụng thu giữ của Thái Văn H. Qua xác minh chủ sở hữu là bà Trần Thị H5, sinh năm 1957, xóm C, xã L, huyện Y, Nghệ An (là bà nội của Thái Văn H). Bà Trần Thị H5 mua lại chiếc xe trên của anh Trương Công T16, sinh năm 1980, trú tại xã T, huyện Đ, N AnCơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu bà Trần Thị H5.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Alpha màu đỏ đen, số máy: HC12E1363910. Số khung: RLHHC121X9Y163596. Gắn biển số: 37D1-56789. Xe đã qua sử dụng, thu giữ của Thái Khắc H7. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Đặng Thị L1, sinh năm 1974, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, Nghệ An (là mẹ ruột của Thái Khắc H7). Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu Đặng Thị L1.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy: 5C64592461. Số khung: RLCS5C640BY592456. Xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Đức T6. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Thái Duy G1, sinh năm 1994, trú tại xã X, huyện Y, Nghệ An. Vào ngày 10/06/2022 Thái Duy G1 mua lại chiếc xe trên của anh Trần Thanh T17, sinh năm 1972, trú tại Ấp R, xã T, D, Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu Thái Duy G1.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s, màu trắng, số imei: 353224104312813. Số imei: 35322410431281, màn hình điện thoại bị nứt nhiều vị trí, tại góc màn hình phía dưới bên phải bị vỡ. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Đức Á. Đây là phương tiện Nguyễn Đức Á sử dụng để lưu lại các đoạn vi deo phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ, phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, Imei: 356999063203718, lắp sim 0762049974, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của bị cáoThái Văn H13. Đây là phương tiện Thái Văn H sử dụng để rủ các bị cáo khác đi lên địa bàn huyện Đ và lưu trữ các đoạn video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu iphone XS, màu đen, số máy: MT942LL/A. Số seri: F17XT85DKPFP. Số imei: 356169096434504. Imei2: 356169096360691.

Gắn sim số 0963951917. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Văn S. Đây là phương tiện Nguyễn Văn S sử dụng để lưu trữ các đoạn video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét do Thái Văn H gửi đến. Vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, kiểu máy: V2116. Số seri:1549825383000GG, gắn sim số: 0383527035. Thu giữ của bị cáo Hồ Văn M. Đây là phương tiện Hồ Văn M sử dụng để liên lạc với Thái Văn H để đi lên huyện Đ thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0869701016, số imei: 353283078135956, số seri: C37QN5YEGRX5. Số máy: MKU92KH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Phạm Thành Đ3 là phương tiện Phạm Thành Đ3 đưa cho Nguyễn Đức Á để quay lại video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số seri: C36SWF26HFY7, số máy: MN4M2KH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Bá T14, là phương tiện để lưu trữ các đoạn video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét do Phan Văn L3 gửi đến. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, không gắn sim, số imei: 359412087413971, mặt trước và mặt sau màn hình bị vỡ kính. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Phan Văn L3 là phương tiện lưu trữ các đoạn video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0978049513, số imei: 359202079084967. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Thái Đình T3 là phương tiện lưu trữ các đoạn video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone XR, màu xanh da trời, không gắn sim, số imei: 353068109852012, số seri: F2LYN9LRKXKV. Số imei2: 353068109462861. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Văn Đ là phương tiện Nguyễn Văn Đ sử dụng liên lạc với Thái Văn H để đi lên huyện Đ thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng, gắn sim số 0369532896, số imei: 357204097765975, số imei2: 357204098044156, số seri: GONXJ5JKPFQ, số máy: MTAH2LL/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Thái Khắc H7 là phương tiện Thái Khắc H7 đưa cho Thái Đình T3 để quay lại các video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone xs max, màu vàng gold, gắn sim số 0395089623, số imei: 358745090199058, số imei2:358745090234301 seri: F2MXK2WSKPJ2, số máy: MT732CH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T6 là phương tiện lưu giữ đoạn video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 11 pro, màu vàng, gắn sim số 0834766452, số imei1: 3538101970354, số imei2: 353838101942593. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Trọng N5 là phương tiện lưu giữ video phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS lưng màu vàng hồng, số seri:DNPXJ61UKPGJ, gắn sim số 0973452177. Số imei: 357238092937379. Số imei2: 357238092629323. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Võ Minh T13 là phương tiện Võ Minh T13 sử dụng để quay lại các vi deo phản ánh nội dung các đối tượng lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, hò hét. Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng công an huyện Đ.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu iphone 14, màu đen. Số imei: 352298637842778. Gắn sim số 0334244926. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Hoàng Vũ N. Không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Vũ N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, có số IMEI: 350997792724364, gắn số thuê bao 0345473305 đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Như Q. Không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Như Q.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C55, màu đen, kiểu máy: RMX3710. Đã qua sử dụng. Gắn sim số: 0964984828. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá B2. Không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Bá B2.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, gắn sim số 0814460265, số imei: 359473084960141, số seri: DX3X10SLHG00, số máy: MNQH2LL/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Lê Văn M1. Không liên quan

đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn M1.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone SE, màu đen. Số máy: MXD02B/A. Số seri: F17CN3ARPLK2. Số imei: 356499103011346. Imei2: 356499102920521. Không gắn sim. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Hoàng Nguyễn Viết D. Không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Nguyễn Viết D.

Tại bản cáo trạng số 02/VKS- HS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố các bị cáo Thái Văn H, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức T6 về tội " Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng 02/VKS- HS ngày 26/12/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Đối với bị cáo Thái Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Thái Văn H từ 06 tháng tù đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Phạm Thành Đ3: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Thành Đ3 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Hồ Văn M: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hồ Văn M từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Thái Đình T3: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Thái Đình T3 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đức T6: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Đức T6 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Thái Khắc H7: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Thái Khắc H7 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Lê Văn M1: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn M1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

+ Đối với bị cáo Hoàng Vũ N: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Vũ N từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Như Q: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Như Q từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đức Á: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Đức Á từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân

+ Đối với bị cáo Hoàng Nguyễn Viết D: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Nguyễn Viết Danh T18 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Bá B2: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Bá B2 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân.

- Về hình phạt bổ sung: Không.
- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đen, gắn biển số 37PA-051.14. Số khung: RLHJA3937PY636734. Số máy: JA70E0158003. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Hoàng Vũ N.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s, màu trắng, số imei: 353224104312813. Số imei: 35322410431281, màn hình điện thoại bị nứt nhiều vị trí, tại góc màn hình phía dưới bên phải bị vỡ. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Á.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, Imei: 356999063203718, lắp sim 0762049974, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của bị cáo Thái Văn H.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone XS, màu đen, số máy: MT942LL/A. Số seri: F17XT85DKPFP. Số imei: 356169096434504. Imei2: 356169096360691. Gắn sim số 0963951917. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, kiểu máy: V2116. Số seri:1549825383000GG, gắn sim số: 0383527035. Thu giữ của bị cáo Hồ Văn M.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0869701016, số imei: 353283078135956, số seri: C37QN5YEGRX5. Số máy: MKU92KH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Phạm Thành Đ3.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số seri: C36SWF26HFY7, số máy: MN4M2KH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Bá T14.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, không gắn sim, số imei: 359412087413971, mặt trước và mặt sau màn hình bị vỡ kính. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Phan Văn L3 .

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0978049513, số imei: 359202079084967. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Thái Đình T3.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone XR, màu xanh da trời, không gắn sim, số imei: 353068109852012, số seri: F2LYN9LRKXKV. Số imei2: 353068109462861. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng, gắn sim số 0369532896, số imei: 357204097765975, số imei2: 357204098044156, số seri: GONXJ5JKPFQ, số máy: MTAH2LL/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Thái Khắc H7.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone xs max, màu vàng gold, gắn sim số 0395089623, số imei: 358745090199058, số imei2:358745090234301 seri: F2MXK2WSKPJ2, số máy: MT732CH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T6.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 11 pro, màu vàng, gắn sim số 0834766452, số imei1: 3538101970354, số imei2: 353838101942593. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Trọng N5.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS lưng màu vàng hồng, số seri:DNPXJ61UKPGJ, gắn sim số 0973452177. Số imei: 357238092937379. Số imei2: 357238092629323. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Võ Minh T13.

- Tuyên trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu xanh, gắn biển số 37PA-108.58. Số khung: RLHJA3933RY151204. Số máy: JA70E0477621. Đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Văn M1. Đây là tài sản có nguồn gốc của mẹ đẻ của bị cáo là bà Trần Thị H5 bỏ tiền mua và nhờ bị cáo M1 đứng tên hộ trong giấy đăng ký xe và đây là phương tiện dùng để đi lại phục vụ cho công việc nuôi sống cả gia đình, quá trình bị cáo M1 đưa xe đi sử dụng bà Trần Thị H5 không biết bị cáo sử dụng vào mục đích gây rối nên không có lỗi cho nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị H5 theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật đối với người chưa đủ 18 tuổi để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo chưa thành niên

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả đã tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2024 đến 21 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, từ cung đường ngã tư vòng xuyến thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An đi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ xã Y, xuống khu đô thị vườn xanh thuộc thị trấn Đ, sau đó đi lên cầu

B thuộc xã T, huyện Đ, T, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức T6 đã có hành vi điều khiển 10 xe mô tô đi với tốc độ cao lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bốc đầu xe, nẹt pô và hò hét gây náo loạn an ninh trật tự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được lưu tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Thái Văn H, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức T6 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cho nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất vụ án:

Trong vụ án này đa số các bị cáo phạm tội tuổi đời còn trẻ, có nhiều bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh, mang tính bồng bột muốn thể hiện bản thân, lấy làm niềm vui nên đã bất chấp pháp luật. Các bị cáo là rủ nhau, tụ tập dùng xe máy tham gia giao thông đi với tốc độ cao, lạng lách đánh võn, hò hét, dàn hàng ngang là hết sức nguy hiểm cho người tham gia giao thông, gây huyên náo trên địa bàn làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, coi thường pháp luật.Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tất cả các bị cáo Thái Văn H, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức T6 đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Trong đó, bị cáo Thái Văn H là người khởi xướng, còn các bị cáo Hồ Văn M, Nguyễn Đức T6, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thành Đ3, Thái Đình T3, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Hoàng Vũ N là những người trực tiếp lái xe nên có vai trò cao hơn trong vụ án nên phải xử mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Nguyễn Bá B2 là những người ngồi sau, hò hét, cổ vũ nên có vai trò thấp hơn.

Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Riêng các bị cáo Nguyễn Văn S, Hồ Văn M, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Nguyễn Như Q và Nguyễn Đức Á sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Thái Đình T3 có ông ngoại Nguyễn Cảnh C3 và bà ngoại Thái Thị L4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3; bị cáo Nguyễn Đức Á có ông nội là Nguyễn Quang V3 là Thương binh hạng 3. Bị cáo Thái Khắc H7 có ông ngoại Đặng Văn L5 được tặng thưởng Huy chương chiến thắng Hạng hai, bà nội Dương Thị T19 được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Đối với các bị cáo Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức T6, Lê Văn M1, Thái Khắc H7, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Văn H, Nguyễn Văn Đ phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo, lao động tại địa phương, giao cho chính quyền xã giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với các đối tượng Phan Xuân C2, Lê Trọng N5, Võ Minh T13, Nguyễn Bá T14, Phan Văn L3 khi thực hiện hành vi đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Văn T10, chị Trần Thị N4, anh Hồ Văn H3, chị Đặng thị L1, ông Phan Văn B3, ông Nguyễn Hồng T11, bà Trần Thị H5 và anh Thái Duy G1 là chủ sở hữu của các phương tiện mô tô mà các bị có sử dụng để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng trên địa bàn huyện Đ vào ngày 03/10/2024. Do

lúc các bị can sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì những người trên không biết nên không có căn cứ xử lý đối với những người này.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đen, gắn biển số 37PA-051.14. Số khung: RLHJA3937PY636734. Số máy: JA70E0158003. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Hoàng Vũ N.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s, màu trắng, số imei: 353224104312813. Số imei: 35322410431281, màn hình điện thoại bị nứt nhiều vị trí, tại góc màn hình phía dưới bên phải bị vỡ. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Á.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, Imei: 356999063203718, lắp sim 0762049974, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Thu giữ của bị cáo Thái Văn H.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone XS, màu đen, số máy: MT942LL/A. Số seri: F17XT85DKPFP. Số imei: 356169096434504. Imei2: 356169096360691. Gắn sim số 0963951917. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, kiểu máy: V2116. Số seri:1549825383000GG, gắn sim số: 0383527035. Thu giữ của bị cáo Hồ Văn M.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0869701016, số imei: 353283078135956, số seri: C37QN5YEGRX5. Số máy: MKU92KH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Phạm Thành Đ3.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số seri: C36SWF26HFY7, số máy: MN4M2KH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Bá T14.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, không gắn sim, số imei: 359412087413971, mặt trước và mặt sau màn hình bị vỡ kính. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Phan Văn L3 .

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0978049513, số imei: 359202079084967. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Thái Đình T3.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone XR, màu xanh da trời, không gắn sim, số imei: 353068109852012, số seri: F2LYN9LRKXKV. Số imei2: 353068109462861. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng, gắn sim số 0369532896, số imei: 357204097765975, số imei2: 357204098044156, số seri: GONXJ5JKPFQ, số máy: MTAH2LL/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Thái Khắc H7.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone xs max, màu vàng gold, gắn sim số 0395089623, số imei: 358745090199058, số imei2:358745090234301 seri:

F2MXK2WSKPJ2, số máy: MT732CH/A. Đã qua sử dụng. Thu giữ của bị can Nguyễn Đức T6.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 11 pro, màu vàng, gắn sim số 0834766452, số imei1: 3538101970354, số imei2: 353838101942593. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Trọng N5.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS lưng màu vàng hồng, số seri:DNPXJ61UKPGJ, gắn sim số 0973452177. Số imei: 357238092937379. Số imei2: 357238092629323. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Võ Minh T13.

Đối với các vật chứng trên do các bị cáo và người có quyền lợi liên quan sử dụng vào mục đích phạm tội, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu xanh, gắn biển số 37PA-108.58. Số khung: RLHJA3933RY151204. Số máy: JA70E0477621. Đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Văn M1. Xét đây là tài sản có nguồn gốc của mẹ đẻ của bị cáo là bà Trần Thị H5 bỏ tiền mua và nhờ bị cáo đứng tên hộ trong giấy đăng ký xe và đây là phương tiện dùng để đi lại phục vụ cho công việc nuôi sống cả gia đình, quá trình bị cáo M1 đưa xe đi sử dụng bà Trần Thị H5 không biết bị cáo sử dụng vào mục đích gây rối trật tự công cộng nên không có lỗi cho nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị H5 theo quy định pháp luật.

[6].Về án phí: Buộc các Thái Văn H, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2 và Nguyễn Đức T6 phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Thái Văn H, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2 và Nguyễn Đức T6 phạm tội " Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Thái Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Thái Văn H trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Văn Đ 08 (T12) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Thành Đ3 08 (T12) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Thành Đ3 trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hồ Văn M 07(Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Hồ Văn M trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Thái Đình T3 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Thái Đình T3 trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Đức T6 08 (T12) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Đức T6 trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Thái Khắc H7 07 (Bảy) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Thái Khắc H7 trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn M1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo Lê Văn M1

Giao cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo Lê Văn M1 trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Vũ N 06 (sáu) triệu đồng sung quỹ nhà nước

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (01 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Giao cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Văn S trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Như Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (01 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Giao cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Như Q trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Đức Á 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 (01 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Giao cho UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Đức Á trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Nguyễn Viết D 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Giao cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo Hoàng Nguyễn Viết D trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Bá B2 từ 08 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Giao cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Bá B2 trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị án cư trú nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng**:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đen, gắn biển số 37PA-051.14. Số khung: RLHJA3937PY636734. Số máy: JA70E0158003 (đã qua sử dụng), thu giữ của Hoàng Vũ N.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s, màu trắng, số imei: 353224104312813. Số imei: 35322410431281, màn hình điện thoại bị nứt nhiều vị trí, tại góc màn hình phía dưới bên phải bị vỡ (đã qua sử dụng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Á.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, Imei: 356999063203718, lắp sim 0762049974, màn hình bị nứt vỡ (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong), thu giữ của bị cáo Thái Văn H.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone XS, màu đen, số máy: MT942LL/A. Số seri: F17XT85DKPFP. Số imei: 356169096434504. Imei2: 356169096360691. Gắn sim số 0963951917 (đã qua sử dụng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, kiểu máy: V2116. Số seri:1549825383000GG, gắn sim số: 0383527035. Thu giữ của bị cáo Hồ Văn M.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0869701016, số imei: 353283078135956, số seri: C37QN5YEGRX5. Số máy: MKU92KH/A (đã qua sử dụng), thu giữ của bị cáo Phạm Thành Đ3.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số seri: C36SWF26HFY7, số máy: MN4M2KH/A (đã qua sử dụng), thu giữ của Nguyễn Bá T14.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, không gắn sim, số imei: 359412087413971, mặt trước và mặt sau màn hình bị vỡ kính (đã qua sử dụng), thu giữ của Phan Văn L3 .

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0978049513, số imei: 359202079084967 (đã qua sử dụng), thu giữ của bị cáo Thái Đình T3.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone XR, màu xanh da trời, không gắn sim, số imei: 353068109852012, số seri: F2LYN9LRKXKV. Số imei2: 353068109462861 (đã qua sử dụng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone XS, màu trắng, gắn sim số 0369532896, số imei: 357204097765975, số imei2: 357204098044156, số seri: GONXJ5JKPFQ, số máy: MTAH2LL/A (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Thái Khắc H7.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone xs max, màu vàng gold, gắn sim số 0395089623, số imei: 358745090199058, số imei2:358745090234301 seri: F2MXK2WSKPJ2, số máy: MT732CH/A (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T6.

- 01(Một) điện thoại di động Iphone 11 pro, màu vàng, gắn sim số 0834766452, số imei1: 3538101970354, số imei2: 353838101942593. (đã qua sử dụng), thu giữ của Lê Trọng N5.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS lưng màu vàng hồng, số seri:DNPXJ61UKPGJ, gắn sim số 0973452177. Số imei: 357238092937379. Số imei2: 357238092629323(đã qua sử dụng) , thu giữ của Võ Minh T13.

T20 trả lại cho bà Trần Thị H5, địa chỉ xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu xanh, gắn biển số 37PA-108.58. Số khung: RLHJA3933RY151204. Số máy: JA70E0477621 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đ và Cơ quan THA dân sự huyện Đ lập ngày 26 / 12 /2024).

[3] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Thái Văn H, Nguyễn Văn S, Hoàng Vũ N, Phạm Thành Đ3, Hồ Văn M, Nguyễn Như Q, Nguyễn Đức Á, Hoàng Nguyễn Viết D, Thái Khắc H7, Lê Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Thái Đình T3, Nguyễn Bá B2, Nguyễn Đức T6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

T.M / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

N¬i nhËn:
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyÖn Đô Lương;
- C«ng an huyÖn Đ;
- Chi côc THADS huyÖn Đô Lương;
- BÞ c¸o; Người có QLNV liên quan;
- L-u.

NGUYỄN XUÂN ĐẠI